

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ THUẬN AN NĂM 2026*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)**ĐVT: Triệu đồng*

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	1 140 319	TỔNG SỐ CHI	1 140 319
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	72 960	I. Chi đầu tư phát triển	714 900
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	268 084	II. Chi thường xuyên	406 216
III. Thu bổ sung	765 562	III. Dự phòng ngân sách	19 203
- Bổ sung cân đối ngân sách	276 582		
- Bổ sung có mục tiêu	488 980		
IV. Thu chuyển nguồn	33 713		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ THUẬN AN NĂM 2026
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	
		Thu NSNN	Thu NSX
	TỔNG THU	463 902	1 140 319
I	Các khoản thu 100%	90 155	72 960
1	Lệ phí trước bạ	48 170	48 170
-	Lệ phí trước bạ nhà đất	10 720	10 720
-	Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy	37 450	37 450
2	Thuế bảo vệ môi trường		
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	25	25
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2 500	2 500
5	Thu phí, lệ phí	15 960	237
	<i>Trong đó: Thu phí, lệ phí do xã quản lý, thực hiện thu</i>	237	237
6	Thu quỹ đất công ích, hoa lợi công sản	20 000	20 000
7	Thu khác ngân sách	3 500	2 028
	<i>Trong đó: Thu khác do xã quản lý thu</i>	2 028	2 028
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	373 747	268 084
1	Thu thuế ngoài quốc doanh	114 770	36 726
-	Thuế giá trị gia tăng	74 780	23 930
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	39 990	12 797
-	Thuế tài nguyên		
2	Thuế bảo vệ môi trường	800	
3	Thuế thu nhập cá nhân	39 440	12 621
-	Do Thuế Thành phố Hà Nội quản lý		
-	Do Thuế cơ sở 12 quản lý	39 440	12 621
4	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	12 237	12 237
-	Trả tiền hàng năm khu vực Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		
-	Trả tiền hàng năm khu vực còn lại	12 237	12 237
5	Tiền sử dụng đất	206 500	206 500
-	Đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân	196 500	196 500
-	Giao đất dự án có thu tiền sử dụng đất		
-	Thu tiền sử dụng đất khác	10 000	10 000
III	Thu chuyển nguồn		33 713
IV	Thu kết dư ngân sách		
V	Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố		765 562
-	Bổ sung cân đối		276 582
-	Bổ sung có mục tiêu kinh phí thường xuyên để thực hiện các chế độ, chính sách và nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn		488 980

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ THUẬN AN NĂM 2026*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026			Ghi chú
		Tổng số	Chi đầu tư	Chi thường xuyên	
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	1 140 319	714 900	425 419	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi sự nghiệp kinh tế	383 768	371 900	11 868	
2	Chi sự nghiệp môi trường	27 060		27 060	
3	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	4 401		4 401	
4	Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	302 575	98 600	203 975	
5	Chi sự nghiệp Y tế và dân số KHHGD	23 427		23 427	
6	Chi sự nghiệp VH TT	144 768	140 700	4 068	
7	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	600		600	
8	Chi sự nghiệp TDTT	737		737	
9	Chi đảm bảo xã hội	60 941		60 941	
10	Chi quản lý hành chính, đảng đoàn thể	58 197	1 000	57 197	
11	Chi khác ngân sách	88 415	88 015	400	
12	Dự phòng ngân sách	19 203		19 203	

DỰ KIẾN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH MỤC TIÊU THÀNH PHỐ NĂM 2026

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Số DA	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (ghi tóm tắt)	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lũy kế giải ngân đến 31/01/2025	Kế hoạch năm 2025		KHV TP hỗ trợ năm 2026	Dự kiến hoàn thành năm 2026	Chủ đầu tư	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		KHV	U' TH				
	TỔNG CỘNG	20					1 048 903	63 837	259 390	259 390	421 200	17		
I	Lĩnh vực giáo dục	3					199 131	400	65 300	65 300	98 600	3		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	3					199 131	400	65 300	65 300	98 600	3		
1	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Lê Chi, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2024-2026	XD mới 02 khối nhà	413/QĐ-QLDADDTXD ngày 16/6/2025	84 352	250	30 800	30 800	36 400	1	UBND xã Thuận An	
2	Xây dựng trường Mầm non Kim Sơn, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2024-2026	20 nhóm lớp	1170/QĐ-UBND ngày 26/3/2025	76 230		18 800	18 800	47 000	1	UBND xã Thuận An	
3	Xây dựng trường THCS Lê Chi, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2024-2026	XD mới 02 khối nhà	414/QĐ-QLDADDTXD ngày 16/6/2025	38 549	150	15 700	15 700	15 200	1	UBND xã Thuận An	
II	Lĩnh vực giao thông	9					586 103	28 087	111 990	111 990	234 000	7		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	9					586 103	28 087	111 990	111 990	234 000	7		
1	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch từ thôn Linh Quy Bắc đến đường kênh dài, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2022-2026	1,32km	2389/QĐ-UBND ngày 23/6/2024	88 414	11 292	25 240	25 240	20 000	1	UBND xã Thuận An	
2	Cải tạo, chỉnh trang một số tuyến đường và ao, hồ trên địa bàn xã Phú Thị, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2021-2026	Cải tạo, chỉnh trang 03 a0, 01 sân chơi, 0,9km đường ngõ xóm	2938/QĐ-UBND ngày 3/6/2021	48 161	13 708	12 000	12 000	15 000	1	UBND xã Thuận An	
3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông ngõ xóm trên địa bàn xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2025-2027	8,2km	6163/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	44 488	450	15 200	15 200	20 000	1	UBND xã Thuận An	
4	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông ngõ xóm trên địa bàn xã Dương Quang, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2025-2027	12,58km	6162/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	81 390	700	36 250	36 250	36 000	1	UBND xã Thuận An	
5	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông ngõ xóm trên địa bàn xã Lê Chi, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2025-2027	15,9km	QĐ 2742/QĐ-UBND ngày 3/6/2025 và QĐ 1091/QĐ-UBND ngày 14/10/2025	103 476	550	1 000	1 000	40 000	1	UBND xã Thuận An	
6	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch từ đê hữu Đuồng qua đường 181 đến trường mầm non Kim Sơn, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2022-2026	0,7km	4960/QĐ-UBND ngày 29/11/2023	65 767	628	15 000	15 000	15 000		UBND xã Thuận An	
7	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch 13,5m từ thôn Hoàng Long đến thôn Đồng Xuyên, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2021-2026	0,6km	6294/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	31 940	179	6 000	6 000	8 000		UBND xã Thuận An	

STT	Tên dự án	Số DA	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (ghi tóm tắt)	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lũy kế giải ngân đến 31/01/2025	Kế hoạch năm 2025		KHV TP hỗ trợ năm 2026	Dự kiến hoàn thành năm 2026	Chủ đầu tư	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		KHV	UTH				
8	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông ngõ xóm trên địa bàn xã Phú Thị, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2025-2027	4,4km	6164/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 và QĐ 1087 /QĐ-UBND ngày 13/10/2025	45 265	300	300	300	30 000	1	UBND xã Thuận An	
9	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông ngõ xóm trên địa bàn xã Đặng Xá	1	Thuận An	2025-2027	14,2km	2691/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 và 1090/QĐ-UBND ngày 14/10/2025	77 203	280	1 000	1 000	50 000	1	UBND xã Thuận An	
III	Lĩnh vực văn hoá	4					208 433	13 799	82 100	82 100	75 500	4		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	4					208 433	13 799	82 100	82 100	75 500	4		
1	Tu bổ, tôn tạo đình thôn An Đà, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2021-2026	Tu bổ, tôn tạo	2468/QĐ-UBND ngày 9/4/2024	13 094	345	5 000	5 000	5 100	1	UBND xã Thuận An	
2	Tu bổ, tôn tạo di tích đình - chùa - nghề Sen Hồ, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2022-2026	Tu bổ, tôn tạo	588/QĐ-QLDADDTXD ngày 12/9/2024	47 169	13 404	21 400	21 400	7 600	1	UBND xã Thuận An	
3	Tu bổ, tôn tạo chùa Báo Ân, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm (Giai đoạn 2)	1	Thuận An	2023-2026	Tu bổ, tôn tạo	407/QĐ-QLDADDTXD ngày 5/6/2025	124 126		50 200	50 200	49 100	1	UBND xã Thuận An	
4	Tu bổ, tôn tạo đình Hoàng Long, xã Đặng Xá	1	Thuận An	2025-2027	Tu bổ, tôn tạo	474/QĐ-QLDADDTXD ngày 27/6/2025	24 044	50	5 500	5 500	13 700	1	UBND xã Thuận An	
IV	Lĩnh vực khác	4					55 236	21 551			13 100	3		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	4					55 236	21 551			13 100	3		
1	Cải tạo, chỉnh trang ao hồ, sân chơi tại khu Trùng Thỉnh, thôn Đại Bản, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2023-2026	Cải tạo, chỉnh trang	88/QĐ-TTPTQĐ ngày 30/5/2024	22 321	490			7 800		UBND xã Thuận An	
2	Xây dựng HTKT khu ĐC Kim Sơn phục vụ giao đất dịch vụ và đấu giá QSD đất ở trên địa bàn huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2023-2026	GPMB, xây dựng HTKT	9178/26/11/201686/31/3/2021280/23/6/2021	14 905	10 111			1 800	1	UBND xã Thuận An	
3	Xây dựng HTKT phục vụ đấu giá QSD đất nhỏ, kệt xã Dương Quang, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2020-2026	0,78ha	3753/30/6/21	11 335	8 306			800	1	UBND xã Thuận An	
4	Dự án: Giải phóng mặt bằng, xây dựng HTKT phục vụ đấu giá QSD đất tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2019-2026	3205m2	8117/30/11/2021	6 675	2 644			2 700	1	UBND xã Thuận An	

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN NGÂN SÁCH XÃ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Số DA	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (ghi tóm tắt)	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết KHV năm 2020 (nếu có)	Lũy kế giải ngân đến 31/01/2025	Kế hoạch năm 2025		Đề xuất kế hoạch vốn năm 2026			Dự kiến hoàn thành năm 2026	Chủ đầu tư	Ghi chú
										KHV	ƯTH	Tổng số	Trong đó				
						Nguyên phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất										
	TỔNG CỘNG	13					575 460	20 358	27 599	54 894	54 894	293 700	87 200	206 500	8		
-	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	7					416 006	20 358	26 862	52 240	52 240	97 200	35 800	61 400	7		
-	<i>Dự án mới</i>	6					159 455		737	2 654	2 654	93 800		93 800	1		
-	<i>Tiết kiệm 5%</i>											14 685	14 685				
-	<i>Vốn CBĐT</i>											5 000		5 000			
-	<i>Vốn TKDT</i>											5 000		5 000			
-	<i>Vốn GPMB</i>											36 015	16 715	19 300			
-	<i>Vốn thanh tất toán</i>											42 000	20 000	22 000			
I	Lĩnh vực giao thông	6					405 869	20 358	24 049	47 040	47 040	96 200	35 800	60 400	6		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	6					405 869	20 358	24 049	47 040	47 040	96 200	35 800	60 400	6		
1	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường xã Phú Thị, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2019-2026	Cải tạo, nâng cấp	8710 23/10/18 6658 19/9/2019	36 018	20 358	1 568			2 900	2 900		1	UBND xã Thuận An	
2	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch từ thôn Linh Quy Bắc đến đường 181, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2022-2026	1,04km	2390/QĐ-UBND ngày 23/6/2023	55 493		10 059	19 500	19 500	14 800		14 800	1	UBND xã Thuận An	
3	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch từ thôn Linh Quy Bắc đến đường kênh dài, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2022-2026	1,32km	2389/QĐ-UBND ngày 23/6/2024	88 414		11 292	25 240	25 240	14 200	14 200		1	UBND xã Thuận An	
4	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông ngõ xóm trên địa bàn xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2025-2027	15,9km	QĐ 2742/QĐ-UBND ngày 3/6/2025 và QĐ 1091/QĐ-UBND ngày 14/10/2025	103 476		550	1 000	1 000	38 000	18 700	19 300	1	UBND xã Thuận An	
5	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông ngõ xóm trên địa bàn xã Phú Thị, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2025-2027	4,4km	6164/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 và QĐ 1087 /QĐ-UBND ngày 13/10/2025	45 265		300	300	300	8 800		8 800	1	UBND xã Thuận An	
6	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông ngõ xóm trên địa bàn xã Đặng Xá	1	Thuận An	2025-2027	14,2km	2691/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 và 1090/QĐ-UBND ngày 14/10/2025	77 203		280	1 000	1 000	17 500		17 500	1	UBND xã Thuận An	
II	Lĩnh vực văn hoá	4					94 466		320	2 150	2 150	65 200		65 200			
	<i>Dự án mới</i>	4					94 466		320	2 150	2 150	65 200		65 200			
1	Tu bổ, tôn tạo đình Hàn Lạc, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2025-2027	Tu bổ, tôn tạo	6492/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	30 411		90	500	500	21 000		21 000		UBND xã Thuận An	
2	Tu bổ, tôn tạo Đình Dân xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2025-2027	Tu bổ, tôn tạo	6453/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	27 032		90	680	680	19 000		19 000		UBND xã Thuận An	
3	Tu bổ, tôn tạo Đình Bằng xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2025-2027	Tu bổ, tôn tạo	873/QĐ-UBND ngày 12/3/2025	16 837		60	520	520	11 000		11 000		UBND xã Thuận An	
4	Tu bổ, tôn tạo đình Đề Trụ xã Dương Quang, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2025-2027	Tu bổ, tôn tạo	1183/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	20 186		80	450	450	14 200		14 200		UBND xã Thuận An	
III	Lĩnh vực NN&PTNT	1					45 241		250	254	254	13 600		13 600			
	<i>Dự án mới</i>	1					45 241		250	254	254	13 600		13 600			

STT	Tên dự án	Số DA	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (ghi tóm tắt)	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết KHV năm 2020 (nếu có)	Lũy kế giải ngân đến 31/01/2025	Kế hoạch năm 2025		Đề xuất kế hoạch vốn năm 2026			Dự kiến hoàn thành năm 2026	Chủ đầu tư	Ghi chú
										KHV	ƯTH	Tổng số	Trong đó				
						Nguyên phân cấp	Nguyên thu tiền sử dụng đất										
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Dương Quang, huyện Gia Lâm (giai đoạn 3)	1	Thuận An	2026-2027	Xây dựng mới	6452/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	45 241		250	254	254	13 600		13 600		UBND xã Thuận An	
IV	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan QLNN	1					10 137		2 813	5 200	5 200	1 000		1 000	1		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>1</i>					<i>10 137</i>		<i>2 813</i>	<i>5 200</i>	<i>5 200</i>	<i>1 000</i>		<i>1 000</i>	<i>1</i>		
1	Cải tạo, chỉnh trang trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND các xã: Cổ Bi, Dương Xá, Đặng Xá, Phú Thị, Kim Sơn, Lê Chi, huyện Gia Lâm	1	Thuận An, Gia Lâm	2024-2026	Cải tạo, chỉnh trang	5114/QĐ-UBND ngày 20/9/2024	10 137		2 813	5 200	5 200	1 000		1 000	1	UBND xã Thuận An	
V	Lĩnh vực HTKT	1					19 748		167	250	250	15 000		15 000	1		
-	<i>Dự án mới</i>	<i>1</i>					<i>19 748</i>		<i>167</i>	<i>250</i>	<i>250</i>	<i>15 000</i>		<i>15 000</i>	<i>1</i>		
1	Cải tạo, kê ao chống lún chiếm các ao xã Phú Thị, huyện Gia Lâm	1	Thuận An	2025-2026	Cải tạo, chống lún chiếm	6153/QĐ-UBND ngày 28/11/24	19 748		167	250	250	15 000		15 000	1	UBND xã Thuận An	
VI	Tiết kiệm 5%											14 685	14 685				
VII	Vốn CBĐT											5 000	5 000				
VIII	Vốn TKDT											5 000	5 000				
IX	Vốn GPMB											36 015	16 715	19 300			
X	Vốn thanh tất toán											42 000	20 000	22 000			